

Số: /KH-THAP

Tân Hồng, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Công văn số: 2345/BGDĐT về xây dựng các kế hoạch giáo dục nhà trường.

Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Hướng dẫn số 1234 /HD-PGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Tân Hồng về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS;

Hướng dẫn số 1254/HĐ-PGDĐT, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 – 2024.

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 của Trường tiểu học An Phước và ; tình hình thực tế của địa phương.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Phòng GDĐT Tân Hồng; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã An Phước.

- Trường Tiểu học An Phước nằm trên địa bàn của xã An Phước, Xã đã được công nhận xã Nông Thôn mới, bộ mặt nông thôn ngày càng được cải thiện và phát triển. Trình độ dân trí từng bước được nâng lên rõ rệt, được sự quan tâm, chăm lo của toàn xã hội nên việc huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục ngày càng khá hơn.

- Đơn vị có sự đồng hành, của các ban ngành, đoàn thể địa phương, ban nhân dân các ấp, đặc biệt là việc phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp và luôn có sự quan tâm chăm lo của toàn thể , quý mạnh thường quân, các nhà hảo tâm rất tích cực đóng góp tài trợ về cơ sở vật

chất, trang thiết bị cho nhà trường, tặng quà, học bổng, BHYT... cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong suốt thời gian qua.

1.2. Khó khăn

- Địa bàn của xã khá rộng, được chia làm 4 Ấp, Phần lớn các ấp có nhiều cụm và tuyến dân cư, đa số người dân sống bằng nghề nông có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn xa và đi nơi khác ngoài tỉnh nên việc huy động học sinh ra lớp cũng còn nhiều khó khăn.

- Đơn vị Trường Tiểu học An Phước được phân bổ tuyển sinh và quản lý học sinh thuộc bốn ấp: Một phần Ấp An Thọ, Ấp An Phát, Ấp An Tài, Ấp An Lộc. Ngoài ra trên địa bàn cũng có nhiều gia đình học sinh định cư ở địa phương không ổn định (Sóng tạm trú) Nên học sinh thường biến động theo mùa vụ trong năm, phần nào cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Địa bàn của xã, huyện thuộc huyện vùng sâu không có nhiều di tích lịch sử, nghệ thuật truyền thống, không có làng nghề gì nổi bật... nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh gặp không ít khó khăn.

- Trường còn thiếu CSVN như phòng chức năng, nhà nghỉ cho giáo viên, phòng đa năng nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Số liệu

Khối lớp	Số lớp	Học sinh		Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS khuyết tật	Hộ nghèo, cận nghèo; GD chính sách	HS học 2 buổi/ ngày	HS bán trú
		Tổng số	Nữ					
Một	04	108	46	27		17	108	0
Hai	04	113	57	28,25		6	113	0
Ba	04	103	43	25,75		7	103	0
Bốn	04	111	52	27,75		5	111	0
Năm	04	101	46	25,25	01	12	101	0
Cộng	20	536	244	26,8	01	47	536	0

b) Nhận xét

Tổng số học sinh toàn trường là 536 học sinh, trong đó có 244 học sinh nữ chiếm tỉ lệ 45,5%, tăng so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi chiếm em chiếm tỉ lệ%. 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

Năm học 2022 – 2023: Tổng số học sinh xét hoàn thành chương trình lớp học là 546/551 tỉ lệ 99,09%, Số học sinh Chưa hoàn thành chương trình lớp học 5/551 chiếm tỉ lệ 0,09 %, Tổng số học sinh xét Hoàn thành chương trình tiểu học là 124/124, tỉ lệ 100%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên (GV), nhân viên (NV), cán bộ quản lý (CBQL)

a) Số liệu

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo							
				Thạc sỹ		Đại học		Cao đẳng		Dưới CĐ	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	CBQL	04	02			04	100%				
2	GV tiểu học	20	10	01		19	95%	01	5%		
3	GV dạy chuyên	07	02			06	85,7%	01	14,3%		
4	GV TPT Đội	01				01	100%				
5	Nhân viên	06	04			01		01	16,7	04	83,3
Cộng		38	20			26		07		05	

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 28 / 20 (1,4 GV/lớp).

b) Nhận xét

Tổng số cán bộ quản lý của trường gồm 04 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị, đã qua Bồi dưỡng cán bộ quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có kinh nghiệm nhiều năm làm quản lý trường học, có năng lực tốt, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tổng số giáo viên của trường là 28 giáo viên, có 26/28 giáo viên (chiếm tỉ lệ 92,85 %) đạt trình độ Đại học, còn 02 giáo viên có trình độ cao đẳng (tỉ lệ 11,15 %) đang tham gia học đại học; có 01/02 giáo viên; Trường có 07 giáo viên chuyên (AV, MT, AN, tin học) được đào tạo chính quy để giảng dạy, thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. Độ tuổi bình quân của đội ngũ giáo viên khá trẻ. (tương đương 40 tuổi), đa số đều năng nổ, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học,

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đủ về số lượng (1 kế toán, 1 Y tế học đường, 01 văn thư + kiêm nhiệm thủ quỹ, 1 thư viện , 01 thiết bị, 01 bảo vệ), Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a) Số liệu

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày (số HS)	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
1	Điểm chính	05	10	05		147/65	05	0
2	Điểm An Lộc	05		05		126/60	05	
3	Điểm An Thọ	06		06		137/69	06	
4	Điểm An Tài	05		05		154/72	05	
Cộng		21	10	21		554/266	21	

- Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	230	x		
2	Khối lớp 2	20	x		
3	Khối lớp 3	75		x	
4	Khối lớp 4	83		x	Thiết bị cũ không phù hợp
5	Khối lớp 5	51		x	Thiết bị cũ không phù hợp
6	Ti vi màn hình lớn	20		x	
7	Phòng máy tính dạy Tin học	2		x	
8	Phòng học Anh văn	1		x	Chỉ có tại điểm chính

b) Nhận xét

Đơn vị có 04 điểm trường, Điểm Chính nằm trên tỉnh lộ 842 thuộc ấp An Thọ, Điểm lẻ An Thọ (K12 nằm địa bàn Ấp An Thọ An Phước, điểm An Tài nằm trên địa bàn Ấp An Tài, điểm An Lộc nằm trên địa bàn ấp An Lộc, các điểm lẻ cách điểm chính khoảng 04 km) . Nhà trường có 21 phòng học đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày. Trường chưa có phòng đa năng, thiếu phòng chức năng,...

Trường có 02 phòng dạy học Tin học với 35 bộ máy tính, chia 02 điểm trường điểm chính 16 máy, điểm An Tài 19 máy hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ công tác dạy và học.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung, tuy nhiên các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ở các khối lớp 4, 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần phải sửa chữa, bổ sung thêm. Tất cả

giáo viên đều khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có và quan tâm đến việc tự làm các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

2.4. Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, như sau:

* Các sách giáo khoa lớp 1, 2, 3,4 theo Quyết định số .../QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2023 của UBND Tỉnh về việc ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

* Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ Thuật 5, Kỹ thuật 5.

***. Các loại sách khác**

Trên cơ sở các văn bản quy định, hiệu trưởng cùng tập thể nhà trường bàn bạc và chọn những loại sách phù hợp với học sinh và điều kiện của địa phương.

Những bộ sách đã được Sở GDĐT thẩm định.

Lưu ý: Trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục có lớp tiểu học phải đảm bảo theo tại Điều 18, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 996/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về tăng cường quản lí việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 185/SGDĐT-VP ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản có liên quan của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

II. Mục tiêu giáo dục năm học 2023 - 2024

Chủ đề năm học “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp

4 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS).

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Chỉ tiêu cụ thể (Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)

3. Chất lượng giáo dục

3.1. Phẩm chất, năng lực

* Khối 1:

Khối lớp	Phẩm chất và năng lực	TSHS	Tốt		Đạt		CCG		
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	
1	Phẩm chất	Yêu nước	108	00	93		7		
		Nhân ái	108	00	93		7		
		Chăm chỉ	108	5	88	3	2	1	
		Trung thực	108	5	88	3	2	1	
		Trách nhiệm	108	5	88	3	2	1	
	Năng lực	Tự chủ và tự học	108	2	85	6	5	1	

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

	chung	Giao tiếp và hợp tác	108	2	85	6	15			
		GQVĐ và sáng tạo	108	5	88	3	12			
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	108	7	81	1	19			
		Tính toán	108	7	81	1	19			
		Thâm mĩ	108	2	85	6	15			
		Khoa học	108	2	85	6	15			
		Thể chất	108	7	81	1	19			
	2	Phẩm chất	Yêu nước	113	08	95,57		4,45		
			Nhân ái	113	05	92,9		7,1		
			Chăm chỉ	113	05	92,9		7,1		
Trung thực			113	08	95,57		4,45			
Trách nhiệm			113	08	95,57		4,45			
Năng lực chung		Tự chủ và tự học	113	05	92,9		7,1			
		Giao tiếp và hợp tác	113	08	95,57		4,45			
		GQVĐ và sáng tạo	113	05	92,9		7,1			
Năng lực đặc thù		Ngôn ngữ	113	05	92,9		7,1			
		Tính toán	113	08	95,57		4,45			
		Khoa học	113	05	92,9		7,1			
		Thâm mĩ	113	08	95,57		4,45			
		Thể chất	113	05	92,9		7,1			
Phẩm chất		Yêu nước	103	00	97,08		2,92			
		Nhân ái	103	00	97,08		2,92			

3		Chăm chỉ	103	00	97,08		2,92		
		Trung thực	103	4	91,26		8,74		
		Trách nhiệm	103	5	92,23		7,77		
	Năng lực chung	Tự chủ và tự học	103	9	86,40	4	13,60		
		Giao tiếp và hợp tác	103	8	85,43	5	14,57		
		GQVĐ đề và sáng tạo	103	7	84,46	6	15,54		
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	103	5	82,52	8	17,48		
		Tính toán	103	6	84	7	16		
		Khoa học	103	7	84,46	6	15,54		
		Công nghệ	103	6	84	7	16		
		Tin học	103	5	82,52	8	17,48		
		Thẩm mỹ	103	5	82,52	8	17,48		
		Thể chất	103	7	84,46	6	15,54		
4	Phẩm chất	Yêu nước	111	08	97,29		2,71		
		Nhân ái	111	08	97,29		2,71		
		Chăm chỉ	111	08	97,29		2,71		
		Trung thực	111	08	97,29		2,71		
		Trách nhiệm	111	08	97,29		2,71		
	Năng lực chung	Tự chủ và tự học	111	5	85,58	6	14,42		
		Giao tiếp và hợp tác	111	9	89,19	2	10,91		
		GQVĐ đề và sáng tạo	111	3	83,78	8	6,22		
	Năng lực đặc	Ngôn ngữ	111	9	89,19		10,91		

	thù	Tính toán	111	5	85,58	6	14,42		
		Khoa học	111	3	83,78	8	6,22		
		Công nghệ	111	9	89,19	2	10,91		
		Tin học	111	3	83,78	8	6,22		
		Thẩm mỹ	111	3	83,78	8	6,22		
		Thể chất	111	9	89,19	2	10,91		
5	Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	101	0	89,10	1	10,09		
		Hợp tác	101	4	93,06		6,94		
		Tự học và GQVĐ	101	0	89,10	1	10,09		
	Phẩm chất	Chăm học, Chăm làm	101	4	93,06		6,94		
		Tự tin, trách nhiệm	101	4	93,06		6,94		
		Trung thực, kỉ luật	101	8	97,02		2,98		
		Đoàn kết, yêu thương	101	8	97,02		2,98		

3.2. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục + Khối 1

T	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1							
			HT Xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Tiếng Việt	108	54	50	0	37	14	13	0	0
	Toán	108	54	50	0	37	14	13	0	0
	Ngoại ngữ 1	108	40	37	4	50	14	13	0	0
	Đạo đức	108	56	52	8	41	8	7	0	0
	TN và XH	108	56	52	8	41	8	7	0	0

	GD thể chất	108	54	50	0	77	14	13	0	0
	Âm nhạc	108	40	7	4	50	14	13	0	0
	Mĩ thuật	108	40	37	4	50	14	13	0	0
	HĐTN	108	56	52	8	41	8	7	0	0

+ Khối 2

T	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2							
			HT Xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Tiếng Việt	113	56	49,55	38	33,62	29	17,83	0	0
	Toán	113	56	49,55	38	33,62	29	17,83	0	0
	Ngoại ngữ 1	113	60	53,09	28	24,77	25	23,14	0	0
	Đạo đức	113	56	49,55	38	33,62	29	17,83	0	0
	TN và XH	113	60	53,09	28	24,77	25	23,14	0	0
	GD thể chất	113	70	61,94	35	30,97	8	7,09	0	0
	Âm nhạc	113	56	49,55	38	33,62	29	17,83	0	0
	Mĩ thuật	113	56	49,55	38	33,62	29	17,83	0	0
	HĐTN	113	60	53,09	28	24,77	25	23,14	0	0

+ Khối 3

T	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3							
			HT Xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	T L	S L	T L
	Tiếng Việt	103	33	35,48	33	35,48	27	2 9,03	0	0
	Toán	103	36	38,71	36	38,71	21	22,58	0	0
	Ngoại ngữ 1	103	32	34,41	32	34,41	29	31,18	0	0
	Đạo đức	103	36	38,71	36	38,71	21	22,58	0	0
	TN và XH	103	39	41,93	39	41,93	15	16,13	0	0
	GD thể chất	103	39	41,93	39	41,93	15	16,13	0	0
	Âm nhạc	103	32	34,41	32	34,41	29	31,18	0	0
	Mĩ thuật	103	32	34,41	32	34,41	29	31,18	0	0
	HĐTN	103	39	41,93	39	41,93	15	16,13	0	0
0	Tin học	103	33	35,48	33	35,48	27	29,03	0	0
1	Công nghệ	103	33	35,48	33	35,48	27	29,03	0	0

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

+ Khối 4

T	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4							
			HT Xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Tiếng Việt	111	45	40,54	40	36,04	26	23,42	0	0
	Toán	111	45	40,54	40	36,04	26	23,42	0	0
	Ngoại ngữ 1	111	40	36,04	45	40,54	26	23,42	0	0
	Đạo đức	111	50	45,06	45	40,54	16	14,4	0	0
	Khoa học	111	45	40,54	40	36,04	26	23,42	0	0
	GD thể chất	111	50	45,06	45	40,54	16	14,4	0	0
	Âm nhạc	111	42	37,83	40	36,04	29	26,13	0	0
	Mĩ thuật	111	42	37,83	40	36,04	29	26,13	0	0
	HĐTN	111	50	45,06	45	40,54	16	14,4	0	0
0	Tin học	111	42	37,83	40	36,04	29	26,13	0	0
1	Công nghệ	111	42	37,83	40	36,04	29	26,13	0	0
2	LS & Địa lý	111	45	40,54	40	36,04	26	23,42	0	0

+ Khối 5

T	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Tiếng Việt	101	81	80,20	20	19,80	0	0
	Toán	101	81	80,20	20	19,80	0	0
	Khoa học	101	80	79,20	21	20,80	0	0
	Lịch sử - Địa lí	101	80	79,20	21	20,80	0	0
	Đạo đức	101	81	80,20	20	19,80	0	0
	Kĩ thuật	101	81	80,20	20	19,80	0	0
	Mĩ thuật	101	75	74,25	26	35,75	0	0
	Âm nhạc	101	75	74,25	26	35,75	0	0
	Thể dục	101	87	86,14	14	13,86	0	0
0	Ngoại ngữ	101	75	74,25	26	35,75	0	0
1	Tin học	101	81	80,20	20	19,80	0	0

3.3. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

+ Khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4

T	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Một	108	54	50,00	40	37,00	14	13		
	Hai	113	57	50,44	32	28,32	24	21,24		
	Ba	103	48	50,00	32	33,33	16	16,67		
	Bốn	111	56	50,45	32	30,53	23	19,02		
	Tổng	435	215	50,22	136	32,3	77	17,48		

+ Khối 5

T	Khối/ Lớp	TS HS	Kết quả giáo dục khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Năm	101	74	73,26	27	26,74		
	Tổng	101	74	73,26	27	26,74		

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp Tiểu học)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Hoạt động trải nghiệm: Đêm hội trăng rằm.	Toàn trường (không tập trung)	14/8 Âm lịch	BGH+ TPT	GVCN, các đoàn thể nhà trường
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	- Hoạt động trải nghiệm: chúng em với trường, lớp xanh-sạch-đẹp; an	Toàn trường	Chiều ngày 09/10	BGH+ TPT	GVCN, các đoàn thể nhà trường

		toàn, thân thiện.				
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Sáng Ngày 20/11	BGH+ TPT	GVCN, các đoàn thể nhà trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức nói chuyện truyền thống Quân đội Việt Nam	Toàn trường	Sáng Ngày 22/12	Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Tân Thành B	BGH, Đoàn thanh niên, GVCN.
Tháng 01&2	Truyền thống dân tộc	Tổ chức tham quan trải nghiệm thăm di tích lịch sử Gò Quán Cung	Toàn trường	Dự kiến ngày 08/01	BGH+ TPT	BGH, GVCN, phụ huynh học sinh.
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức Hội trại, tìm hiểu về Đoàn thanh niên cộng sản HCM	Toàn trường	Ngày 26/3	BGH+ TPT + Bí thư đoàn	BGH, GVCN, phụ huynh học sinh.
Tháng 4 & 5	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức Ngày hội đọc sách	Toàn trường	Ngày 26/3	TPT + Thư viện	BGH, GV, CNV Toàn trường

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Đối với các điểm trường lẻ: Phân công các PHT phụ trách tham mưu cho Hiệu trưởng và phối hợp với giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của học sinh. Đảm bảo thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường. Tổ chức các hoạt động củng cố, tăng cường theo quy định của nhà trường. Các hoạt động giáo dục tập thể phải phù hợp với nhu cầu của học sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của các em và đảm bảo an toàn đối với các em.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Các ngày nghỉ trong năm:

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán theo quy định của ngành.

- Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của đơn vị”.

Hướng dẫn số 1254/HD-PGDĐT, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 – 2024.

Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ: thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học (2 tuần/lần).

Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: ít nhất 1 lần/tháng.

Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường: ít nhất 1 lần/học kì.

Căn cứ vào các hướng dẫn và quy định của Phòng GD&ĐT Tân Hồng (SGD) đơn vị sẽ tổ chức (hoặc tham gia) theo thời gian quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có)... đơn vị sẽ có kế hoạch học bù).

*** Tại Trường Tiểu học An Phước thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của các khối lớp 1,2,3,4,5.

(Có Phụ lục 3 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp

(Có Phụ lục kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo điều kiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học, các công việc cụ thể thực hiện ngay đầu năm học.

- Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học từng khối lớp, bổ sung các đầu sách cần thiết cho thư viện để đáp ứng nhu cầu thư viện đạt chuẩn, trang bị thêm các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nâng cao tay nghề của GV.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các khu vệ sinh HS có giải pháp quản lý hiệu quả đảm bảo sạch sẽ và thuận tiện khi sử dụng, cụ thể: Trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất, đồ dùng thiết yếu (gương, lược, thảm lau chân, dép, giấy vệ sinh, nước sát khuẩn, xà phòng...) cho các khu vệ sinh. Tổng kinh phí dự trù là 30 triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa (nếu có).

- Chỉnh trang, cải tạo vườn trường, xây dựng các khoảng không gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục cho HS, cụ thể: Phân công các lớp học phụ trách khu vực trồng và chăm sóc cây xanh, hoa kiểng... gồm khu vực phía trước dãy các phòng học. Tổng kinh phí dự trù là 25 triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa (nếu có).

- Tiếp tục cải thiện cảnh quang sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị: Giao cho GVCN các lớp và học sinh thực hiện trong phòng học, các khuôn viên ngoài phòng học do đội ngũ thầy cô giáo cùng chỉnh trang, cải tạo theo thiết kế. Tổng kinh phí dự trù là 40 triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa (nếu có).

- Đơn vị sẽ tranh thủ tối đa các nguồn đóng góp, ủng hộ tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường và hồ bơi...

2. Thực hiện công tác đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

- Đảm bảo đội ngũ GV, NV và CBQL đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng các vị trí việc làm trong đơn vị.

- Phân công chuyên môn cho GV, NV và CBQL phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024. Trong đó, chú trọng đến việc lựa chọn những giáo viên được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, có

năng lực, tay nghề vững vàng phân công dạy lớp 1,2,3 và lớp 4.

- Tiếp tục bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL nâng cao trình độ đào tạo, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ.

- Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV và CBQL đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy theo Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của GV trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT.

- CBQL, GV tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đầy đủ, nghiêm túc, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV.

- Thực hiện thành công CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2,3 lớp 4, trong năm học 2023 – 2024, chủ động chuẩn bị các điều kiện cho lớp 5 trong năm học 2024 – 2025.

4. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

- Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Khai thác và tận dụng tối đa quỹ phòng học thừa hiện có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của HS.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tổ chức triển khai bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học

hòa nhập. Định kì hằng tháng, Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

- Cam kết và thực hiện có hiệu quả chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ GV, CBQL hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

- Xây dựng và duy trì phong trào thi đua về chuyên môn trong nhà trường, tích cực tham gia giao lưu chuyên môn trong và ngoài đơn vị.

- Phát động và tổ chức bài bản, đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Đổi mới công tác quản trị chuyên môn

- Đổi mới công tác quản trị trường học, phát huy vai trò chủ động, linh hoạt, sáng tạo của đội ngũ CBQL, GV, NV trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục: EMIS, cơ sở dữ liệu, sổ liên lạc điện tử Vnedu, họp trực tuyến, tập huấn trực tuyến, dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử, kỹ thuật soi bài, nhóm Zalo chung trao đổi công việc,...

- Khuyến khích GV, CBQL tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV.

- Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

6. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức – kỹ năng

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Thông qua công tác giảng dạy ở lớp của giáo viên và qua các phong trào hội thi... nhà trường phát hiện những học sinh năng khiếu và tiến hành phân

công giáo viên bồi dưỡng cho các em ngay tại các tiết học, trong các hoạt động ngoài giờ trên lớp và các câu lạc bộ.

b. Phụ đạo học sinh còn hạn chế, khó khăn trong học tập.

- Dạy học đầy đủ các môn học theo yêu cầu về kiến thức kỹ năng các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT, có chú ý đặc biệt đến khối lớp 1 và lớp 5.

- Tập trung bồi dưỡng học sinh còn hạn chế một số mặt ngay từ đầu năm học dưới 2 hình thức là: bồi dưỡng vào những tiết trống cùng với thời gian học chính khóa và ít nhất có 2 buổi bồi dưỡng vào thời gian trái buổi học chính khóa (2 buổi/ngày). Học sinh còn hạn chế môn nào, phần kiến thức nào thì bồi dưỡng ở môn đó, phần kiến thức đó.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học ở lớp cũng như học ở nhà.

- Tiến hành mở 20 lớp 2 buổi/ ngày ở các Điểm trường để bồi dưỡng học sinh.

- Thường xuyên mở các chuyên đề về nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao nhất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ

a. Hoạt động trải nghiệm

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng, tuần.

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Vẽ tranh chủ đề 20/11”, thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ...

- Tổ chức trải nghiệm thăm các khu di tích: Giồng Thị Đam – Gò Quản Cung, Lăng cụ Nguyễn Sinh Sắc.

b. Các Câu lạc bộ

Thành lập và đưa vào hoạt động các câu lạc bộ (Vẽ tranh, múa hát, cờ vua, bóng đá mi ni). Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa dưới hình thức giao lưu, giới thiệu các mô hình, sản phẩm ở sân trường...

8. Các phong trào, hội thi

a. Đối với giáo viên

Tổ chức và tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi các cấp, trong đó tập trung đặt biệt vào hội thi:

- Hội thi giáo viên dạy giỏi, TPT Đội giỏi cấp trường: Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và thực hiện theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức Hội thi TPT Đội giỏi cấp tiểu học năm học 2023 – 2024.

b. Đối với học sinh

Tổ chức và tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi, các giải thể thao các cấp, trong đó tập trung đặt biệt vào các hội thi: “Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học”; Hội giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá. Tham gia có hiệu quả Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”.

9. Nâng cao hoạt động thư viện, thiết bị

Nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả và nâng cao hoạt động công tác thư viện, thiết bị. Triển khai Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 về hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học theo mô hình của Tổ chức Room to Read; Công văn số 284/SGDĐT-GDTH ngày 16/3/2020 về việc thực hiện chương trình thư viện thân thiện năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Đồng thời, nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên thư viện, thiết bị được học tập, giáo lưu kinh nghiệm ở các trường bạn đảm bảo chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

10. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường và ban nhân các ấp

Ngay từ đầu năm và xuyên suốt năm học nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, ban nhân các ấp để thực hiện có hiệu quả công tác duy trì sĩ số học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường Tiểu học và Hướng dẫn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo thường xuyên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS.

Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn học mình phụ trách; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học An Phước . Đề nghị CB-GV-NV có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Hồng (thay BC);
- Đảng ủy, UBND xã (thay báo cáo);
- CB-GV-NV (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Thanh Mộng

